

TÔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SÔNG ĐÀ



BÁO CÁO

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Hà Nội, tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế chính

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	% HT KHN
I	Tổng giá trị SXKD	10³đ	63,500,000	51,247,956	80.7%
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	23,258,000	23,781,442	102.3%
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	20,500,000	12,059,088	58.8%
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	18,170,000	13,766,869	75.8%
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	1,572,000	1,640,557	104.4%
II	Doanh số	10³đ	62,500,000	51,925,504	83.1%
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	23,258,000	24,471,589	105.2%
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	20,500,000	13,517,766	65.9%
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	17,170,000	12,295,592	71.6%
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	1,572,000	1,640,557	104.4%
III	Doanh thu	10³đ	56,818,182	49,437,000	87.0%
IV	Tiền về	10³đ	64,000,000	53,415,903	83.5%
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	23,758,000	23,667,239	99.6%
-	Trung tâm Tư vấn 1	10 ³ đ	10,257,000	10,750,515	104.8%
-	Trung tâm Tư vấn 2	10 ³ đ	11,301,000	10,554,019	93.4%
-	TT Tư vấn Cơ điện	10 ³ đ	2,200,000	2,362,705	107.4%
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	20,500,000	15,442,600	75.3%
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	18,170,000	12,872,425	70.8%
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	1,572,000	1,433,639	91.2%
V	Nộp ngân sách	10³đ	7,844,000	7,361,070	93.8%
VI	Lợi nhuận				
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	2,773,000	2,798,771	100.9%
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	2,218,400	2,401,000	108.2%

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	% HT KHN
VII	Tỷ suất lợi nhuận				
1	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	4.88%	5.66%	116.0%
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8.50	9.20	108.2%
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4.41	4.74	107.6%
VIII	Vốn chủ sở hữu	10 ^{3d}	50,306,000	50,620,000	100.6%
IX	Vốn điều lệ	10 ^{3d}	26,097,000	26,097,000	100.0%
X	Tổng tài sản	10 ^{3d}	100,000,000	90,000,000	90.0%
XI	Kế hoạch đầu tư		2,800,000	331,000	11.82%

1.2. Đánh giá chung

Năm 2021 là một năm rất khó khăn và biến động đối với kinh tế thế giới và trong nước khi dịch bệnh COVID-19 bùng phát, diễn biến phức tạp kéo dài. Việt Nam phải thực hiện giãn cách xã hội trong nhiều tháng, công tác SXKD của Công ty cũng chịu ảnh hưởng lớn của đại dịch này. Ngoài ra, các dự án đầu tư, xây dựng mới thủy điện ở trong nước không còn nhiều nên cũng ảnh hưởng đáng kể đến ngành nghề tư vấn thuộc lĩnh vực thủy điện vốn dĩ đã là lĩnh vực chủ yếu của Công ty từ trước đến nay. Trong bối cảnh đó, Công ty đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ công nhân viên lao động (CBCNVLD) với tinh thần chủ động, sáng tạo vượt qua khó khăn, đoàn kết nỗ lực, tập trung mọi nguồn lực, biện pháp tích cực để triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2021, đảm bảo mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch Covid 19 và ổn định SXKD. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng giá trị SXKD đạt 80,7%KHN (TH: 51,2 tỷ/KH 63,5 tỷ); Doanh thu đạt 87%KHN (TH: 49,44tỷ/KH 56,8 tỷ); Tiền về tài khoản đạt 83,5%KHN (TH: 53,4 tỷ/KH 64 tỷ đồng); Lợi nhuận trước thuế đạt 101%KHN.
- Hầu hết các chỉ tiêu SXKD chính đều không đạt kế hoạch, chỉ có chỉ tiêu lợi nhuận là hoàn thành kế hoạch do trong năm Công ty đã thoái thành công một phần vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà (Sodic), chi tiết như sau: thực hiện là 2,78 tỷ đồng/ kế hoạch 2,77 tỷ đồng và tỷ suất lợi nhuận/doanh thu đạt 5,9%. Trong đó khảo sát đạt 397 triệu, chiếm tỷ trọng 14,3% tổng lợi nhuận; Tư vấn đạt 558 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 20,1% tổng lợi nhuận; Thí nghiệm đạt 351 triệu, chiếm tỷ trọng 12,7% tổng lợi nhuận; Kinh doanh thuê văn phòng đạt 65 triệu, chiếm tỷ trọng 2,3% tổng lợi nhuận; Hoạt động đầu tư vốn đạt 1,66 tỷ, chiếm tỷ trọng 59,8% tổng lợi nhuận; Hoạt động tài chính và thu nhập

khác là -301 triệu, chiếm tỷ trọng -10,9% tổng lợi nhuận.

- Công tác chỉ đạo, điều hành SXKD thống nhất và sát với tình hình thực tế; Công ty đã tập trung mọi nguồn lực để thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, an toàn trong thi công, thí nghiệm, tư vấn tại các công trình, dự án đảm bảo yêu cầu hợp đồng cũng như tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm các dự án mới.
- Năm tài chính 2021 được đánh giá là đặc biệt khó khăn với rất nhiều doanh nghiệp, tuy nhiên, Công ty đã hết sức cố gắng đảm bảo tình hình tài chính vẫn ở mức an toàn. Đặc biệt đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đảm bảo cân đối đủ nguồn vốn và luân chuyển dòng tiền thông suốt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, Thực hiện nghĩa vụ đầy đủ với Nhà nước (tiền thuế nộp đầy đủ, không bị phạt chậm nộp); Bảo hiểm xã hội nộp kịp thời hàng tháng đảm bảo chế độ cho người lao động; Đối với các tổ chức tín dụng Công ty luôn chấp hành đúng các điều khoản hợp đồng, trả nợ đúng hạn và không bị nợ quá hạn.
- Trong năm, Công ty đã thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý có hiệu quả, cụ thể: Chi phí QL thực hiện/ Chi phí QL kế hoạch: 8,4 tỷ/10,02 tỷ tương ứng 84% (giảm chi phí QL so với kế hoạch là 16%).
- Quản lý giá thành: Công ty thực hiện giao khoán cho các đơn vị và hạch toán chi phí theo đúng định mức đã giao.
- Tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm để đảm bảo việc làm cho người lao động. Trong năm 2021, đã ký kết được 54 hợp đồng và 10 phụ lục hợp đồng với tổng giá trị 66,6 tỷ đồng.
- Công ty tăng cường nhiều biện pháp thu hồi vốn, thu hồi công nợ. Trong năm 2021, Công ty đã tháo gỡ được ở một số công trình có giá trị công nợ khó đòi từ nhiều năm trước với giá trị khoảng 4,2 tỷ đồng, cụ thể: công trình Mỏ đồng Niken là 3 tỷ; thủy điện Nậm Đông 3 là 330 triệu; thủy điện Khe Bó là 412 triệu đồng; và công nợ thí nghiệm với Tổng Lũng Lô tại thủy điện Huội Quảng là 426 triệu đồng.
- Công ty đã cân đối dòng tiền và thực hiện trả hết cổ tức năm 2019 cho các cổ đông.
- Đã tổ chức, sắp xếp bộ máy của Công ty: Hoàn thành thủ tục Bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc Công ty, Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Khảo sát.
- Đời sống CBCNV trong Công ty luôn được quan tâm, lương của CBCNV Công ty được thực hiện đúng theo Quy chế của Công ty, góp phần đảm bảo ổn định đời sống để gắn bó lâu dài với Công ty, duy trì đoàn kết nội bộ, tạo sức mạnh tổng hợp của toàn Công ty, là tiền đề để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các phong trào đoàn thể được quan tâm chỉ đạo và thực hiện tốt.
- Chỉ đạo thực hiện theo đúng các nội dung theo Nghị quyết đã được thông

qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2021; Các chỉ đạo của Tổng công ty Sông Đà - CTCP.

1.3. Đánh giá về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chính

1.3.1. Về sản lượng

Tổng giá trị sản lượng toàn Công ty đạt 80,7% KH năm (thực hiện là 51,2/ kế hoạch 63,5 tỷ đồng), trong đó:

- a. Đối với lĩnh vực Tư vấn thiết kế: tổng giá trị sản lượng đạt 102,3% KH năm (thực hiện là 23,7/ kế hoạch 23,2 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng 47% tổng giá trị SXKD.
- b. Đối với lĩnh vực khảo sát, khoan phun: giá trị sản lượng đạt 58,8% KH năm (thực hiện là 12,1/ kế hoạch 20,5 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng 23% tổng giá trị SXKD.
- c. Đối với lĩnh vực thí nghiệm: giá trị sản lượng đạt 75,8% KH năm (thực hiện là 13,7/ kế hoạch 18,2 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng 26% tổng giá trị SXKD.
- d. Đối với kinh doanh khác: giá trị sản lượng đạt 104,4% KH năm (thực hiện là 1,6/ kế hoạch 1,5 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng 3% tổng giá trị SXKD.

1.3.2. Về doanh số

Tổng giá trị doanh số toàn Công ty đạt 83,1% KH năm (thực hiện là 52/ kế hoạch 62,5 tỷ đồng), trong đó:

- a. Đối với lĩnh vực Tư vấn thiết kế: tổng giá trị doanh số đạt 105,2% KH năm (thực hiện là 24,47/ kế hoạch 23,3 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng 46% tổng giá trị doanh số.
- b. Đối với lĩnh vực khảo sát, khoan phun: giá trị doanh số đạt 65,9% KH năm (thực hiện là 13,5/ kế hoạch 20,5 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng 26% tổng giá trị doanh số.
- c. Đối với lĩnh vực thí nghiệm: giá trị doanh số đạt 71,6% KH năm (thực hiện là 12,3/ kế hoạch 17,2 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng 24% tổng giá trị doanh số.
- d. Đối với kinh doanh khác: giá trị doanh số đạt 104,4% KH năm (thực hiện là 1,6/ kế hoạch 1,5 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng 3% tổng giá trị doanh số.

1.3.3. Tiền về

Tổng giá trị tiền về toàn Công ty đạt 83,5% KH năm (thực hiện là 53,4/ kế hoạch 64 tỷ đồng), trong đó:

- a. Đối với lĩnh vực Tư vấn thiết kế: tổng giá trị tiền về đạt 99,6% KH năm (thực hiện là 23,67/ kế hoạch 23,7 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng 44% tổng giá trị tiền về.

- b. Đối với lĩnh vực khảo sát, khoan phun: giá trị tiền về đạt 75,3% KH năm (thực hiện là 15,4/ kế hoạch 20,5 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng 29% tổng giá trị tiền về.
- c. Đối với lĩnh vực thí nghiệm: giá trị tiền về đạt 70,8% KH năm (thực hiện là 12,8/ kế hoạch 18,2 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng 24% tổng giá trị tiền về.
- d. Đối với kinh doanh khác: giá trị tiền về đạt 91,2% KH năm (thực hiện là 1,4/ kế hoạch 1,5 tỷ đồng) chiếm tỷ trọng 2,6% tổng giá trị tiền về.

1.3.4. Công tác đầu tư

- Đầu tư: Trong năm chỉ thực hiện đầu tư máy móc, trang thiết bị của Trung tâm Thí nghiệm phục vụ công trình thủy điện Yaly với giá trị 331 triệu đồng, đạt 11,8%KH. Theo kế hoạch đặt ra, năm 2021 sẽ đầu tư di chuyển Trạm biến áp tại sân tòa nhà G9 với giá trị 1,7 tỷ, tuy nhiên do dịch bệnh Covid 19 nên chưa thực hiện được kế hoạch đặt ra.
- Lập hồ sơ chuẩn bị triển khai di chuyển trạm biến áp trong năm 2022.

1.3.5. Nộp ngân sách là: 7,36 tỷ đồng đạt 94% KHN.

1.3.6. Lợi nhuận trước thuế: 2,8 tỷ đồng, đạt 101%KHN.

1.3.7. Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức: 6%

1.4. **Đánh giá về mặt quản lý, điều hành Công ty**

1.4.1. Công tác tổ chức, sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

- Xây dựng và ban hành Điều lệ của Công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp và các văn bản, quy định khác của pháp luật.
- Hoàn thành dự thảo “Quy chế phân cấp quản lý hợp đồng của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà”.
- Hoàn thành dự thảo “Quy chế quản lý khoán nội bộ của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà”.
- Ban hành “Quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà”.
- Hoàn thành dự thảo “Quy chế phân cấp quản lý tổ chức và quản lý CBNV của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà”.
- Bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng giám đốc.
- Tiếp tục thực hiện rà soát nguồn nhân lực, cơ cấu tổ chức, nhân sự cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại của các đơn vị và cả Công ty.

1.4.2. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và an toàn lao động

a. Trung tâm Tư vấn 1:

- Đã hoàn thành công tác thẩm tra thiết kế thủy điện Bảo Lạc A; Sông Nhiệm 3; Đakrobaye; Nậm Cùm 5; Suối Đò; Nước Brou, Sông Lũy đảm bảo tiến độ chất lượng hợp đồng và được khách hàng chấp nhận nghiệm thu thanh toán.
- Đã hoàn thành công tác Lập báo cáo đầu tư khai thác tiềm năng hồ thủy lợi tại Điện Biên, Sơn La; Nghệ An, Quảng Bình; Kon Tum, ĐakLak đảm bảo tiến độ chất lượng hợp đồng và được khách hàng chấp nhận nghiệm thu thanh toán.
- Công tác lập Tổng dự toán và dự toán chi tiết tại các hợp đồng đảm bảo tiến độ và chất lượng hợp đồng.
- Đang tiếp tục thực hiện công tác thiết kế tại các dự án Thủy điện Hố Mít; Đăk Lô 1,3; Mường Tùng; Suối Chăn; Chàng Phàng đảm bảo tiến độ và không gặp vướng mắc gì.

b. Trung tâm Tư vấn 2:

- Đã hoàn thành công tác thẩm tra thiết kế thủy điện Chiềng Muôn; Kim Hóa; Séo Chông Hô đảm bảo tiến độ chất lượng hợp đồng và được khách hàng chấp nhận nghiệm thu thanh toán.
- Đã hoàn thành công tác Kiểm định an toàn đập tại thủy điện Sông Bạc; Trạm Tầu đảm bảo tiến độ chất lượng hợp đồng và được khách hàng chấp nhận nghiệm thu thanh toán.
- Hoàn thành công tác giám sát tại thủy điện Nậm Pay; Đak My 2 đảm bảo tiến độ chất lượng hợp đồng và được khách hàng chấp nhận nghiệm thu thanh toán.
- Đang tiếp tục thực hiện công tác thiết kế tại các dự án Thủy điện Mường Luân 1,2; Đăk Mi 1,1A; Bản Mới; Nậm Cuối 1B đảm bảo tiến độ và không gặp vướng mắc gì.

c. Trung tâm Tư vấn Cơ điện:

- Phối hợp cùng các Trung tâm tư vấn thực hiện công tác Thẩm tra và thiết kế phần thiết bị công nghệ đảm bảo tiến độ, chất lượng và được khách hàng chấp nhận.
- Đang tiếp tục thực hiện giám sát dự án: Mường Luân1, Bản Nhùng đảm bảo tiến độ hợp đồng và không gặp vướng mắc gì.

d. Chi nhánh Khảo sát:

- Hoàn thành xây dựng mốc thủy công tại thủy điện Nam Emoun; Mỏ đồng Niken và được Chủ đầu tư chấp nhận nghiệm thu thanh toán.
- Hoàn thành công tác khảo sát tại Điện gió Liên Lập; Điện gió Hoàng Hải; thủy điện Đak lô 4; Đak My 1A đảm bảo tiến độ chất lượng hợp đồng và được khách hàng chấp nhận nghiệm thu thanh toán.

- Đang tiếp tục triển khai khảo sát giai đoạn 2 thủy điện Nậm Cuối 1B đảm bảo tiến độ hợp đồng và không gặp vướng mắc gì.

e. Chi nhánh Thí nghiệm:

- Dự án thủy điện điện Xekaman 3: tiếp tục triển khai không có vướng mắc gì.
- Dự án thủy điện Mùn Chung 2, thủy điện Nam E-moun, Sông Chò 1, điện gió Lạc Hòa – Hòa Đông, thủy điện Đăk Robay: tiếp tục triển khai, hiện không có vướng mắc gì.
- Dự án thủy điện Nam E-moun: tiếp tục triển khai, hiện không có vướng mắc gì.
- Dự án thủy điện điện Yaly mở rộng (Lũng Lô + Sông Đà 10): tiếp tục triển khai, hiện không có vướng mắc gì.

1.4.3. Công tác kinh tế, kế hoạch

- Tổng hợp, lập báo cáo thực hiện kế hoạch SXKD tháng, quý, năm toàn Công ty và giao kế hoạch SXKD cho từng đơn vị kịp thời đúng quy định.
- Thực hiện công tác kiểm kê sản lượng dở dang hàng quý, năm toàn Công ty đảm bảo tiến độ.
- Chủ trì kiểm điểm công tác nghiệm thu thanh toán, phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch nghiệm thu thanh toán hàng tháng, quý và đơn đốc các đơn vị thực hiện hoàn thành kế hoạch.
- Phối hợp với các đơn vị theo dõi, đơn đốc thực hiện Hợp đồng Kinh tế, nghiệm thu, thanh quyết toán và thanh lý các Hợp đồng sau khi hoàn thành.
- Phối hợp với các đơn vị giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc về kinh tế, kỹ thuật trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- Hoàn thiện và ký kết các hợp đồng giao khoán các hợp đồng nhận thầu đầy đủ, kịp thời theo đúng quy chế khoán nội bộ.

1.4.4. Công tác tài chính, kế toán

- Cân đối đủ nguồn vốn phục vụ cho công tác sản xuất kinh doanh trong năm.
- Đã đóng BHXH, BHYT, BHTN; nộp thuế nhà nước đúng quy; trả nợ các tổ chức tín dụng đúng thời hạn, thanh toán đầy đủ lương cho người lao động.
- Chủ trì kiểm điểm công tác thu hồi công nợ, phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ hàng tháng, quý và đơn đốc các đơn vị thực hiện hoàn thành kế hoạch.
- Hoàn thành công tác lập báo cáo tài chính quý, năm theo quy định đảm

bảo tiến độ.

- Đã thực hiện thoái được một phần vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà (Sodic).

1.4.5. Công tác tiếp thị đầu thầu

- Năm 2021, kế hoạch đặt ra sẽ tiếp thị, tìm kiếm việc làm với giá trị khoảng 60 tỷ đồng sản lượng, mặc dù khó khăn do đại dịch Covid bùng phát nhưng Công ty vẫn đạt được 66,6 tỷ đồng. Phần sản lượng ký kết được lại chủ yếu là công tác Thiết kế và Thí nghiệm, công tác khảo sát, khoan phun đạt thấp không đủ việc làm trong quý 3 và quý 4. Trong năm, Công ty cũng đã tiếp cận được một số đối tác mới như Công ty TNHH MTV đầu tư năng lượng Hoàng Hải về dự án Điện gió Hoàng Hải với giá trị 3,8 tỷ đồng; Công ty cổ phần Quang Đức Kon tum về thủy điện Đak Mi 1A với giá trị 3,9 tỷ, Đak Mi 1 với giá trị 4,6 tỷ đồng.
- Phối hợp cùng Sông Đà 5 hoàn thiện hồ sơ thầu dự án thủy điện Nam phak (lĩnh vực khảo sát, khoan phun, thí nghiệm);
- Phối hợp với Ban đầu thầu Tổng công ty để hoàn thiện hồ sơ thầu các dự án mà TCT đang triển khai.

1.4.6. Công tác đào tạo, tuyển dụng

- Tổng số CBCNV đến 31/12/2021 là 160 người, trong năm tuyển dụng 9 người; chấm dứt HĐLĐ 30 người và nghỉ hưu 02 người. Lực lượng lao động giảm sút so với năm trước nhưng vẫn ổn định đảm bảo thực hiện nhiệm vụ SXKD được giao.

1.4.7. Công tác khác

- Phòng, chống dịch Covid-19: Theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh để có phương án xử lý kịp thời về công tác phòng, chống dịch covid-19 tại cơ quan Công ty và tại các đơn vị trực thuộc, tại các dự án.

1.5. Một số mặt còn tồn tại:

- Năm nay do ảnh hưởng của dịch bệnh kéo dài nên công tác khảo sát, khoan phun và thí nghiệm bị thiếu hụt việc làm dẫn đến các chỉ tiêu kế hoạch đạt rất thấp. Mặc dù công tác tư vấn thiết kế đạt kế hoạch tuy nhiên đây chủ yếu là sản lượng hợp đồng được ký trong quý I, quý II. Dịch bệnh bùng phát mạnh trong quý III, quý IV đã ảnh hưởng lớn đến công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm gây nên thiếu hụt việc làm cho giai đoạn đầu năm 2022. Cụ thể, giá trị sản lượng có hợp đồng còn lại để thực hiện trong năm 2022 là 21,0 tỷ đồng, chiếm 34% kế hoạch năm, trong đó lĩnh vực khảo sát, khoan phun hiện nay đang chưa có việc làm.
- Các công trình Hồ Thâu 1--3, Nậm Be Hạ, Hùng Lợi 1, Đa Nhim Thượng 2, Công ty đã ký hợp đồng và triển khai một số công việc tuy nhiên các dự án này dừng thực hiện trong thời gian dài và chưa có thông tin cụ thể thời

điểm triển khai lại dự án.

- Hiệu quả kinh tế của các hợp đồng không cao do phải giảm giá để cạnh tranh với các nhà thầu tư vấn khác.
- Tình hình thu hồi vốn, thu hồi công nợ vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, giá trị dở dang – công nợ lớn, tuy giảm hơn đầu kỳ nhưng giá trị giảm không nhiều. Đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn yêu cầu phải có nguồn để trích lập dự phòng.
- Những tồn tại, vướng mắc trong quá trình SXKD trước đây làm ảnh hưởng đến uy tín, kinh tế của Công ty, hiện vẫn đang phải tiếp tục phối hợp giải quyết với Tổng công ty Sông Đà-CTCP và các đơn vị liên quan.

2. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế chính

Trong năm 2021 do dịch bệnh Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai thực hiện SXKD của Công ty, đặc biệt là thị trường bên Lào. Công tác làm thủ tục xuất nhập cảnh, khai báo y tế mất nhiều thời gian tốn kém chi phí. Bước sang năm 2022 Việt Nam và Thế giới đang phải tiếp tục ứng phó với biến chủng mới Omicron nên nền kinh tế toàn cầu sẽ bị ảnh hưởng nặng nề.

Trên cơ sở ước thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và thực tiễn nghiên cứu tình hình thị trường cũng như diễn biến của dịch bệnh Covid-19. Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như sau:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh năm 2022: **58,2** tỷ đồng Trong đó:
 - Cơ cấu sản lượng dự kiến:
 - + Giá trị tư vấn thiết kế, giám sát: **24,5** tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 42% tổng giá trị SXKD.
 - + Giá trị khảo sát, khoan phun: **16** tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 27,5% tổng giá trị SXKD.
 - + Giá trị thí nghiệm xây dựng: **16** tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 27,5% tổng giá trị SXKD.
 - + Kinh doanh khác: **1,7** tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3% tổng giá trị SXKD.
 - Sản lượng đã có Hợp đồng: 20,4 tỷ (trong đó, Tư vấn 1: 6,8 tỷ; Tư vấn 2: 4,0 tỷ đồng; Cơ điện: 1,8 tỷ ; Khảo sát: 0 đồng; Thí nghiệm: 6,2 tỷ; Kinh doanh khác: 1,5 tỷ) tương đương chiếm 35% kế hoạch SXKD.
 - Sản lượng dự kiến chưa có Hợp đồng là: 37,8 tỷ đồng; tương đương 65% kế hoạch SXKD.
- Tổng doanh thu (Doanh thu bán hàng, hoạt động tài chính, thu nhập hoạt

- động khác) năm 2022: **53,38** tỷ đồng.
- c. Tổng số tiền về tài khoản đạt: **58,2** tỷ đồng.
- d. Nộp ngân sách: **7,455** tỷ đồng.
- e. Lợi nhuận trước thuế: **2,7** tỷ đồng.
- f. Giá trị đầu tư: **3** tỷ đồng
- g. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến: **6%**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022
I	Tổng giá trị SXKD	10³đ	58.200.000
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	24.500.000
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	16.000.000
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	16.000.000
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	1.700.000
II	Doanh số	10³đ	58.200.000
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	24.500.000
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	16.000.000
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	16.000.000
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	1.700.000
III	Doanh thu	10³đ	53.380.000
IV	Tiền về	10³đ	58.200.000
1	Tư vấn thiết kế, giám sát	10 ³ đ	24.500.000
2	Khảo sát, khoan phun	10 ³ đ	16.000.000
3	Thí nghiệm xây dựng	10 ³ đ	16.000.000
4	Kinh doanh khác	10 ³ đ	1.700.000
V	Nộp ngân sách	10³đ	7.455.000
VI	Lợi nhuận		
1	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	2.700.000
2	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	2.160.000
3	Tỷ suất lợi nhuận		
-	Lợi nhuận cận biên (lợi nhuận trước thuế/ doanh thu)	%	5,06
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,28
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,3
VII	Vốn chủ sở hữu	10 ³ đ	50.247.000
VIII	Vốn điều lệ	10 ³ đ	26.097.000
IX	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,788
X	Dự kiến tỷ lệ chia cổ tức	%	6
XI	Lao động và tiền lương		
-	Tổng số CBCNV bình quân sử dụng	người	165
-	Thu nhập bình quân tháng 1CBCNV	10 ³ đ	12.121
XII	Kế hoạch đầu tư	10³đ	3.000.000

2.2. Mục tiêu nhiệm vụ trọng tâm năm 2022

Căn cứ vào dự báo tình hình kinh tế trong nước, chiến lược phát triển của Tổng công ty Sông Đà, đồng thời nhận thức rõ được những thuận lợi, khó khăn trong thời gian tới, Ban Lãnh đạo Công ty đã đặt ra một số nhiệm vụ chính trong năm 2022 như sau:

- Xây dựng các biện pháp cụ thể và tổ chức triển khai toàn diện các kế hoạch để đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022.
- Tiếp tục triển khai tái cấu trúc Công ty, định biên, sắp xếp lại bộ máy gián tiếp từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả SXKD.
- Tiếp tục tổ chức và thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu các dự án thuộc thế mạnh, ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị đồng thời tăng cường công tác tìm kiếm, tiếp thị lĩnh vực tư vấn về điện gió, điện mặt trời để đảm bảo đủ việc làm cho năm 2022 và các năm tiếp theo. Phối hợp chặt chẽ với Ban đấu thầu Tổng công ty và các đơn vị liên quan để tham gia tiếp thị đấu thầu các công trình thuộc ngành nghề kinh doanh chính của đơn vị.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tư vấn thiết kế, công tác khảo sát lập dự án đầu tư, thiết kế biện pháp thi công, công tác giám sát, xử lý kịp thời, nhanh chóng các vướng mắc về thiết kế trong thi công. Cải tiến và nâng cấp việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn. Nghiên cứu đầu tư và củng cố tăng cường công tác kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các thiết bị, phần mềm tính toán khảo sát, thiết kế theo hướng hiện đại; Đảm bảo an toàn tuyệt đối về pháp lý cho Công ty trong thương thảo, ký kết và thực hiện các hợp đồng tư vấn, thi công.
- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thoái vốn đầu tư tại Công ty CP ĐTPT Đô thị và Nông thôn Sông Đà, Công ty cao su Phú Riềng – Caratie khi đủ điều kiện; tiếp tục theo dõi và thoái vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại Sông Đà (Sodic) để đạt hiệu quả cao nhất.
- Tập trung thu hồi công nợ, phân rõ trách nhiệm trong việc nghiệm thu, thanh toán, định kỳ hàng tháng phải kiểm tra và rà soát lại để đưa ra giải pháp phù hợp.
- Đẩy mạnh quản trị chi phí, tiết kiệm chi tiêu: Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, giảm các chi phí xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm. Rà soát quy trình quản lý kinh tế, tài chính và việc tổ chức thực hiện ở các đơn vị trực thuộc và cơ quan Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và Quy chế, quy định của Công ty.

2.3. Một số giải pháp chính để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2022

Để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022. Công ty đưa ra những chiến lược quản trị như sau:

2.3.1. Tái cấu trúc doanh nghiệp, điều hành sản xuất

a. Thực hiện Chiến lược Công ty:

- Triển khai thực hiện theo lộ trình chiến lược SXKD của Công ty đã được Tổng công ty Sông Đà - CTCP thông qua tại Nghị quyết số 27/TCT-HĐQT ngày 16/03/2020. Rà soát để có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chiến lược SXKD cho phù hợp với tình hình thực tế. Tập trung nguồn lực chất lượng cao thực hiện đúng cam kết; định kỳ kiểm điểm, đánh giá để điều chỉnh bổ sung cần thiết.

b. Tái cấu trúc về tài chính:

- Công tác thoái vốn: Lựa chọn thời điểm, giá hợp lý để thoái nốt phần vốn còn lại của Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Sông Đà.

- Công tác thu hồi công nợ:

Rà soát từng đối tượng nợ, ưu tiên tập trung vào những khoản nợ có khả năng thu hồi để làm việc và đôn đốc Chủ đầu tư thanh toán.

Đối với khoản nợ khó thu phân tích nguyên nhân, đồng thời nghiên cứu, tìm giải pháp, cơ chế đặc thù, hiệu quả để thu hồi nợ.

Đối với khoản nợ mới phát sinh bằng mọi cách gỡ gỡ chủ đầu tư để thanh toán dứt điểm theo đúng tiến độ thanh toán trong hợp đồng kinh tế, tránh để tình trạng nợ đọng làm tăng công nợ trong kỳ.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí, hạch toán chi phí của từng công trình, dự án để kiểm soát, tiết kiệm chi phí nhằm tối đa lợi nhuận cho Công ty. Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý theo dự toán được duyệt.

- Thực hiện triệt để chỉ thị của Tổng công ty về thực hiện tiết kiệm và chống lãng phí.

c. Mô hình tổ chức và quản trị Công ty:

- Thực hiện công tác khoán sản lượng và hạch toán chi phí đến từng Đơn vị theo mô hình tổ chức của Công ty.

- Rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế quản lý nội bộ của Công ty rà soát lại các quy chế quy định ở các lĩnh vực: Quản trị tài chính, quản trị nhân sự, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, quản lý dự án, quản lý kinh tế... và lập kế hoạch xây dựng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với những thay đổi của pháp luật và phù hợp với mô hình quản trị của Công ty hướng tới.

- Rà soát Hoàn chỉnh các Quy trình, quy chế hoạt động quản lý, kiểm tra, kiểm soát, giám sát nội bộ thiết lập hệ thống quản lý công nghệ thông tin hiện đại nhằm nâng cao chất lượng và tiết kiệm chi phí.

d. Các biện pháp quản trị khác:

- Duy trì thường xuyên công tác kiểm điểm báo cáo hàng tuần của từng đơn

vị để kiểm điểm thực hiện kế hoạch, đồng thời để ban lãnh đạo Công ty có những biện pháp chỉ đạo kịp thời xử lý những vướng mắc trong quá trình SXKD tại các công trình trọng điểm.

- Tập trung rà soát lại hệ thống định mức, đơn giá nội bộ và việc thu phụ phí các đơn vị cho phù hợp; xây dựng, bổ sung hiệu chỉnh và hoàn thiện các quy chế quản lý để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

2.3.2. Biện pháp kinh tế, tài chính

- Lập kế hoạch tài chính định kỳ để làm cơ sở thực hiện. Cân đối dòng tiền hợp lý phục vụ tốt cho SXKD.
- Hạn chế các khoản vay ngắn hạn, đảm bảo trả nợ cho Ngân hàng và khách hàng đúng Hợp đồng cam kết.
- Tập trung công tác thu hồi vốn – Thu hồi công nợ đảm bảo duy trì nền tài chính chủ động và ổn định. Thực hiện giao kế hoạch thu vốn và kiểm điểm thu vốn định kỳ hàng tuần, hàng tháng. Nghiêm túc trong việc khen thưởng, kỷ luật trong công tác thu vốn và thu hồi công nợ đối với các đơn vị và cá nhân.
- Tập trung quyết liệt, kịp thời trong công tác lập, ký duyệt hồ sơ chất lượng và hồ sơ thanh quyết toán.
- Tập trung quyết toán dứt điểm các công trình đã hoàn thành bàn giao.
- Tập trung giải quyết các vướng mắc về kinh tế tại các công trình còn tồn tại đảm bảo nghiệm thu và thu hồi công nợ hiệu quả.
- Xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 phù hợp với khả năng của Công ty và tình hình thực tế, đồng thời xây dựng các kế hoạch tài chính năm 2022, kế hoạch thu vốn năm 2022, Kế hoạch tín dụng trung, dài hạn, kế hoạch cân đối vốn lưu động năm 2022; Dự toán chi phí quản lý năm 2022 làm cơ sở cho việc quản lý điều hành năm 2022. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, kiểm điểm, giám sát việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra để có biện pháp điều chỉnh, chấn chỉnh kịp thời.

2.3.3. Biện pháp quản trị nhân sự

- Trên cơ sở nhu cầu nhân lực và cơ cấu tổ chức hiện tại cần tiếp tục rà soát, cân đối sắp xếp lại cán bộ đồng thời xây dựng kế hoạch nhân lực, kế hoạch định biên năm 2022.
- Lập kế hoạch và triển khai đào tạo chuyên môn, ngoại ngữ cho các cán bộ chủ chốt Công ty và các đơn vị trực thuộc bằng nguồn vốn tự có và vốn SXKD của công ty.
- Xây dựng phương án tự đào tạo theo hình thức cán bộ cấp cao đào tạo cán bộ thấp hơn tạo nguồn cán bộ trong công ty.
- Nghiên cứu, hoàn thiện hơn nữa đối với công tác tiền lương, khoán tiền

lương đến từng người lao động phù hợp với quy định của nhà nước, Tổng công ty, Công ty xác định động lực thúc đẩy SXKD thông qua việc trả lương người lao động và thể hiện sự đánh giá năng lực cán bộ thông qua việc trả lương.

2.3.4. Biện pháp tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm

Theo kế hoạch SXKD năm 2021, hiện nay các công việc có hợp đồng chiếm khoảng 35% giá trị sản lượng. Như vậy để đủ việc làm cho năm 2022 cũng như các công việc gói đầu cho năm 2023 thì công tác tiếp thị đấu thầu và tìm kiếm việc làm phải được tích cực triển khai: Mục tiêu tiếp thị và tìm kiếm việc trong năm 2022 là ký kết giá trị hợp đồng khoảng 70 tỷ giá trị sản lượng. Do đó để thực hiện được giá trị trên Công ty cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tập trung mọi nguồn lực tốt nhất cho công tác tiếp thị đấu thầu, tính toán hợp lý giá thành thực hiện.
- Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ làm công tác tiếp thị đấu thầu thông qua các lớp đào tạo. Nâng cao năng lực đàm phán và ký kết Hợp đồng với chủ đầu tư.
- Tăng cường xây dựng hợp tác chiến lược với các đơn vị có tiềm lực, tiềm năng trong và ngoài Tổng công ty, các đối tác tại các quốc gia trong khu vực như ASEAN.
- Xây dựng, điều động, tuyển dụng bộ phận làm Công tác tiếp thị đấu thầu chuyên nghiệp, tinh nhuệ về chuyên môn và ngoại ngữ đủ năng lực tham gia đấu thầu trong nước và quốc tế với tư cách nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu thành viên Liên danh.
- Phối hợp Tổng công ty Sông Đà tham gia và theo dõi đấu thầu các dự án thủy điện của Tổng công ty chủ trì.
- Phối hợp với các đơn vị trong Tổng công ty Sông Đà làm nhà thầu thực hiện công tác tư vấn như công tác TKBVTC, thí nghiệm, khoan phun.

2.3.5. Biện pháp quản trị về nâng cao chất lượng sản phẩm

Đối với đơn vị Tư vấn thì vấn đề con người được đặt lên hàng đầu, quyết định đến chất lượng sản phẩm. Song song với chiến lược tự đào tạo, liên kết để đào tạo các nhân lực bậc cao (từ cấp chủ trì trở lên); Chính sách thu hút các kỹ sư, chuyên gia, cộng tác viên có chuyên môn, kinh nghiệm cao, Công ty sẽ chú trọng các giải pháp sau:

- Các đơn vị, chi nhánh tăng cường hợp tác theo nhóm để các cán bộ có thể học hỏi, hỗ trợ lẫn nhau đồng thời các kỹ sư trẻ sẽ được các kỹ sư giàu kinh nghiệm hướng dẫn, kèm cặp.
- Thường xuyên tổ chức các lớp học về nâng cao chuyên môn, kỹ năng làm việc; Phổ biến các văn bản pháp quy mới của Nhà nước, các Quy chuẩn, tiêu chuẩn, kỹ thuật mới trong lĩnh vực xây dựng cũng như các lĩnh vực khác liên quan đến hoạt động sản xuất của Công ty.
- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng sản phẩm ở đơn vị và Công ty sẽ thường xuyên được bổ sung về số lượng và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.
- Liên danh, liên kết với các đơn vị khác để các kỹ sư trong Công ty được

học hỏi, trau dồi chuyên môn, nâng cao tính chuyên nghiệp và năng suất lao động.

- Về hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế: Công ty sẽ không ngừng cải tiến và nâng cấp để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng. Đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong từng khâu thực hiện quy trình quản lý chất lượng để đảm bảo chất lượng sản phẩm tư vấn.
- Phát huy nội lực về khoa học công nghệ của Công ty thông qua việc ứng dụng các đề tài KHCN đã hoàn thành vào SXKD. Đồng thời khuyến khích CBCNV nghiên cứu các đề tài mới hoặc cải tiến, chuyên sâu hơn nữa các đề tài cũ để tăng độ tin cậy và hiệu quả sản xuất của sản phẩm.
- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hỗ trợ Ban lãnh đạo Công ty trong công tác chỉ đạo, điều hành công việc tại cơ quan Công ty và ngoài hiện trường.
- Ngoài ra, để không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty sẽ chú trọng đến một số giải pháp khác như: Trang bị đầy đủ các phương tiện BHLĐ cho CBCNV và bắt buộc sử dụng; Xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng cán bộ chuyên trách về công tác BHLĐ - ATLĐ; Đẩy mạnh phong trào thi đua khen thưởng giữa các đơn vị, cá nhân.

2.3.6. Công tác đoàn thể quần chúng

- Quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Đảng ủy Công ty, phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên, nữ công, tích cực triển khai các phong trào, các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV.
- Duy trì việc tổ chức họp với các chi nhánh, xí nghiệp hàng tháng có sự tham gia của Lãnh đạo Công ty, Công đoàn, Đảng ủy và lãnh đạo đơn vị nhằm đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục chính trị tư tưởng và lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của CBCNV, lãnh đạo Công ty xem xét kịp thời giải quyết, điều chỉnh cho phù hợp. Góp phần tích cực vào việc ổn định đơn vị, tăng năng suất và chất lượng lao động, xây dựng đội ngũ CBCNV lành nghề gắn bó với đơn vị.

Trên đây là báo cáo thực hiện SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty cổ phần Tư vấn Sông Đà.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng giám đốc; các Phó TGD;
- Các phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: KTKT, TCNS.

